

TÁT BÀ ĐA TỖ NI TỖ BÀ SA

QUYỂN 8

6. Nhân Duyên Kết Chín Mười Pháp Ba-Dật-Đề:

39. Nhân duyên kết giới thứ ba mươi chín:

Giới này Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni chung, ba chúng dưới không chung. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo không thọ thức ăn mà để vào miệng ăn thì phạm Ba-dật-đề, tùy để vào miệng bao nhiêu thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu. Thọ thức ăn từ bốn hạng người: Nam, nữ, huỳnh môn và người hai căn đều thành thọ thực; từ phi nhân và súc sanh cũng thành thọ thực. Sở dĩ phải thọ thức ăn rồi mới ăn một là để đoạn trừ nhân duyên trộm cắp, hai là để làm chứng minh; thọ thức ăn từ phi nhân tuy thành thọ thực nhưng không thành chứng minh, sở dĩ được thọ thức ăn từ phi nhân là nếu Tỳ-kheo ở chỗ đồng trống không người thì được thọ, nếu ở chỗ có người thì không được thọ thức ăn từ phi nhân cho đến súc sanh và trẻ con không hiểu biết. Ba là để ngăn dứt phỉ báng, bốn là vì thiếu dục tri túc khiến người khác sanh tâm tín kính. Như thuở xưa có một Tỳ-kheo đi cùng với ngoại đạo đến một gốc cây ăn trái, ngoại đạo nói với Tỳ-kheo: “Thầy hãy leo lên cây hái trái”, Tỳ-kheo nói: “Pháp Tỳ-kheo của chúng tôi là không được leo lên cây cao quá đầu người”, ngoại đạo nói: “Nếu vậy hãy rung cây cho trái rụng xuống”, Tỳ-kheo nói: “Pháp Tỳ-kheo của chúng tôi là không được rung cây làm cho trái rụng xuống”. Ngoại đạo này liền leo lên cây hái trái rồi quăng xuống bảo Tỳ-kheo lượm lấy ăn, Tỳ-kheo nói: “Pháp Tỳ-kheo của chúng tôi là không được không thọ mà ăn”. Ngoại đạo nghe rồi sanh tâm tín kính, biết Phật pháp là thanh tịnh liền theo Tỳ-kheo xuất gia trong Phật pháp và không bao lâu sau được lậu tận.

Nếu thọ trái cây chỉ cần lấy là cây phẩy qua liền thành thọ, nếu không có mâm lớn, mâm nhỏ, ghế bàn, chỉ có người thọ cũng không lỗi; tay không sạch mà thọ thức ăn thì phạm Đột-kiết-la.

40. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi:

Giới này bất cộng với Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo phạm Ba-dật-đề, Tỳ-

kheo-ni phạm Hối quá, ba chúng kia phạm Đột-kiết-la. Sở dĩ gọi là thức ăn ngon vì giá cao, khó được và có thể trị lành bệnh; phân biệt có bốn loại: Có loại là thức ăn ngon nhưng không phải là thuốc hay như sữa, lạc, tô...; có loại là thuốc hay nhưng không phải là thức ăn ngon như sanh tô, dầu...; có loại vừa là thức ăn ngon vừa là thuốc hay như tô, cá, thịt, chả...; có loại không phải là thức ăn ngon cũng không phải là thuốc hay như Ha-lê-lặc... Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo không bệnh, vì bản thân mà đòi hỏi sữa, lạc, tô, sanh tô, thực tô, dầu, thịt, cá, chả...; được thì phạm Ba-dật-đề, không được thì phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ-kheo không bệnh, vì bản thân mà đòi hỏi cơm, canh, thức ăn... được hay không được đều phạm Đột-kiết-la. Nếu bệnh hoặc xin từ bà con hoặc đã được thỉnh trước hoặc không hỏi xin mà người kia tự cho thì không phạm. Nếu khi Tỳ-kheo khát thực đến trước cửa nhà đàn việt, nếu thì chủ hỏi thì tùy cần gì cứ nói ra cho họ biết; nếu được như ý muốn thì tốt, nếu không được mà cố gượng hỏi xin cho được thì phạm Đột-kiết-la. Giới này chế nếu không bệnh mà xin thức ăn ngon như sữa, lạc, tô... thì phạm Ba-dật-đề. Nếu thí chủ thỉnh cúng bốn loại được trong bốn tháng, qua bốn tháng mà đến hỏi xin sữa, lạc, tô... thì phạm Ba-dật-đề.

41. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi mốt:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Giới trước chế không được dùng nước có trùng tươi lên cỏ hay trộn đất với bùn, giới này chế tất cả đều không được dùng nước có trùng. Nước có trùng là dùng mắt thường nhìn thấy được hoặc dùng dây lược nước lược thấy có trùng. Lúc đó tôn giả Xá-lợi-phất dùng thiên nhãn nhìn thấy trong nước có trùng nhiều vô lượng như cát ở bên bờ nước, như gạo trong lu. Nhìn thấy rồi liền đoạn thực không ăn trái qua hai, ba ngày; Phật bảo ăn mới ăn vì nhìn thấy nước có trùng là với mắt thường, không phải bằng thiên nhãn. Luận về pháp lược nước để dùng, nên dùng vải dày rộng khoảng một khuỷu tay để làm dây lược nước; nên bảo một Tỳ-kheo trì giới đa văn, tin sâu về tội phước xem kỹ nước với mắt thường thanh tịnh rồi như pháp lược nước đựng trong lu sạch đủ dùng trong một ngày. Sáng hôm sau nên xem lại, nếu thấy có trùng thì nên lược nước lại rồi đưa ra chỗ ánh sáng mặt trời xem kỹ, nếu vẫn có trùng thì nên lược lại lần thứ hai, đến lần thứ ba mà vẫn thấy có trùng thì chỗ này không nên ở. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo biết nước có trùng mà vẫn lấy dùng, tùy trùng chết bao nhiêu thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu. Nếu Tỳ-kheo dùng nước có trùng để nấu ăn, nấu nước uống hoặc dùng để giặt giũ, tắm rửa... tùy trùng

chết bao nhiêu thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu. Nếu nước có trùng mà tưởng không có trùng nên lấy dùng thì phạm Ba-dật-đề; nước có trùng mà nghi không biết có trùng hay không, lấy dùng thì phạm Ba-dật-đề. Nước không có trùng tưởng là có trùng hay sanh nghi không biết có trùng hay không, nếu lấy dùng thì phạm Đột-kiết-la. Nước không trùng biết là nước không trùng, dùng thì không phạm.

42. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi hai:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Giới này ở trong năm đường chỉ có trong nhơn đạo mới phạm Ba-dật-đề, bốn loài kia thì phạm Đột-kiết-la vì là cõi khác. Sở dĩ gọi là nhà ăn vì người nữ đối với người nAm-là thức ăn, nhà là phòng nhà của bạch y. Thể của giới này là nếu nhà bạch y là chỗ có thể hành dâm, ngoài hai vợ chồng ra không có ai khác mà Tỳ-kheo cố gượng ngồi trong đó, khiến cho họ không được toại ý dục thì phạm Ba-dật-đề. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo cố gượng ngồi trong nhà ăn thì phạm Ba-dật-đề, tùy đứng lên rồi ngồi xuống bao nhiêu lần thì phạm bấy nhiêu Ba-dật-đề. Không phạm là nếu đó là nhà đoạn dâm hoặc là nhà thọ trai giới hoặc có người được tôn trọng ngồi trong đó như Hòa thượng, A-xà-lê, cha mẹ; hoặc nhà này có nhiều người ra vào... thì không phạm. Giới này là ở trong nhà ăn có hai vợ chồng, giới sau ở trong nhà ăn chỉ có một người nữ là khác.

43. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi ba:

Giới này giống như giới trên chỉ khác ở chỗ là Tỳ-kheo một mình ngồi với người nữ trong nhà ăn nơi chỗ khuất, không có người thứ ba. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo một mình ngồi với người nữ trong nhà ăn khởi lên ba việc thì phạm một Ba-dật-đề: Một là trong nhà ăn, hai là chỉ có một người nữ, không có người thứ ba; ba là ngồi nơi chỗ khuất, tùy đứng lên ngồi xuống bao nhiêu lần thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu. Nếu đóng cửa và cửa sổ, bên ngoài không có tịnh nhơn thì phạm Ba-dật-đề; nếu mở cửa và cửa sổ, bên trong có tịnh nhơn thì không phạm. Nếu người nữ trong nhà ăn này là thạch nữ hay là bé gái hoặc người nữ có nữ căn hư hoại thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la.

44. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi bốn:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Nước Tỳ-la-nhiên do ở gần núi Tuyết nên có tên này, là nơi mà các Sa-môn ngoại đạo ưa thích. Vua A-kỳ-đạt là người cúng dường lửa nên có tên gọi này, vua hỏi có Sa-môn nào là bậc thầy của đại chúng được mọi người tôn kính hay không. Phật

vì biết đã đến lúc thọ quả báo đời trước nên thọ vua thỉnh thực trong bốn tháng ở nước Tỳ-la-nhiên. Đoan chánh nghĩa là thân, y phục, oai nghi và pháp Phật đều trang nghiêm. Các căn tịch tĩnh là sáu căn không loạn động, thân Phật có hào quang màu vàng ròng, nếu đem vàng cỏi Diêm phù đề để trước mặt Phật, Phật đưa cánh tay ra thì vàng này sẽ không còn sắc vàng ánh nữa, giống như đất đá không khác. Trở về nước mình ra lệnh lo liệu đầy đủ các thức ăn ngon để cúng dường Phật và Tăng trong bốn tháng an cư: Nói bốn tháng là vì mùa hạ có bốn tháng và ở nước này thường an cư trong bốn tháng. Vua liền bật tiếp người ngoài để tự thọ an lạc, mọi việc tốt xấu bên ngoài đều không được tâu vua: Phật thuộc dòng tộc cao quý lại là đấng pháp vương được thế gian tôn kính, xa gần đều ngưỡng vọng, sao lại gặp việc như vậy?

Đáp: Vua Bà-la-môn này từ vô thủy đã bị si ám che mờ, không phân biệt tốt xấu nên mới có việc như vậy; lại do nhiều đời làm ác, là giặc thù của Phật pháp, tuy thỉnh Phật nhưng không có tâm tín kính nên mới không nhớ đến; cũng do Phật muốn hiển bày việc thọ quả báo đời trước nên khiến gặp việc như vậy. Lại do vua tuy không có tâm ác nhưng bị ngoại đạo làm cho lầm lạc, vua nằm mộng thấy mình té ngã được Phật đỡ dậy, tỉnh giấc vua mời các tướng sư Bà-la-môn đến đoán mộng, các Bà-la-môn do tâm tật đố nên nói gạt vua rằng: “Giấc mộng này thật không tốt lành”, vua hỏi làm sao tránh khỏi, liền đáp: “Vua nên bật tiếp người ngoài trong bốn tháng để tự thọ an lạc thì diệt được việc xấu này”, vua nghe lời như pháp làm theo nên sự việc mới như vậy.

Đạo vô thượng: Đạo có ba bậc là đạo rốt ráo của Thanh văn, của Phật Bích chi và của Phật; cả ba đạo này đều vào cửa Niết bàn nhưng chỉ có đạo rốt ráo của Phật mới là đạo vô thượng. Cạo bỏ râu tóc mặc ca sa:

Hỏi: Phật có cạo bỏ râu tóc không?

Đáp: Không, vì tóc của Phật lúc nào cũng giống như được cạo sau bảy ngày.

Hỏi: Phật khi mới thành đạo có mặc ca sa không?

Đáp: Bạch y muốn được thành Phật phải có ba mươi hai tướng tốt, xuất gia mặc pháp y. Oai nghi đầy đủ, đoạn dứt phiền não, có Nhất thiết chủng trí nơi thân, vì phạm phu cho đến Thanh văn Duyên giác đều không có Nhất thiết chủng trí. Phật tu khổ hạnh trải qua ba A-tăng-kỳ kiếp, Duyên giác chỉ tu có một trăm kiếp, Thanh văn chỉ tu có hai hay ba kiếp.

Phật cùng đại chúng dừng lại trong khu rừng này: Một là để ca

ngợi bốn pháp Thánh chủng là căn bản thiết yếu, hai là để điều phục tâm kiêu mạn của các đệ tử trong tương lai; vì nếu có đệ tử nào chứng đắc thiên định hoặc học thông ba tạng sẽ cho là chỗ Tăng thường nên ở là Tăng phường có lầu gác trang nghiêm chứ không phải trong rừng núi. Phật là đấng pháp vương của ba cõi mà còn ở trong rừng núi hướng chi người khác. Ba là muốn làm khuôn phép cho các đệ tử trong tương lai, bốn là Phật muốn thuyết pháp cho trời rồng quỷ thần, vì các loài này thích nơi thanh vắng. Do những nguyên nhân trên nên Phật dừng ở dưới một gốc cây trong rừng.

Lúc đó tôn giả Xá-lợi-phất một mình lên núi trụ trong đạo bất không, thọ phụ nhân của vua trời Đế Thích là con gái của A-tu-la thỉnh thực trong bốn tháng an cư:

Hỏi: Người làm sao tiêu hóa được thức ăn của trời?

Đáp: Người được thiên định thì không thể nghĩ bàn, không nên khởi nghi, như pháp ăn thức ăn của Trời thì chỉ ăn một ít cũng tiêu hóa được. Quá khứ vào thời Phật Duy vệ có phạm chí Cao hạnh, nhân duyên ứng với điều đã nói trong giới này. Hễ ngựa ăn hai đấu thì một đấu cho ngựa, một đấu dành cho Tỳ-kheo; trong số đó có con lương mã ăn tới bốn đấu thì hai đấu cho ngựa, hai đấu dành để cúng Phật:

Hỏi: Phật pháp bình đẳng vì sao cho Phật nhiều, cho Tỳ-kheo ít?

Đáp: Vật của A-tăng-kỳ đúng pháp nên bình đẳng, vì đây là lúa mạch của đàn việt nên tùy ý muốn của đàn việt; lại do Phật thân cao lớn còn các Tỳ-kheo thân tướng nhỏ hơn nên tùy theo lượng ăn ít hay nhiều mà cúng, vẫn không mất nghĩa bình đẳng.

A-nan đem phần lúa mạch của Phật và của mình đi vào tụ lạc, ở trước một người nữ ca ngợi công đức của Phật, ca ngợi sắc thân và pháp thân của Phật... Phật cất tiếng Phạm âm: Khi tu hạnh Bồ tát, trong bốn khẩu nghiệp phần nhiều tu hai nghiệp: Một là không nói lời thô ác nên được âm thanh Phạm, hai là không nói phi thời nên nói ra lời gì, mọi người đều tin nhận.

Nếu nấu cơm thì... Đương lai vào thời Phật Di lạc sẽ được làm ngọc nữ báu của Chuyển luân thánh vương. Người phát tâm nấu cơm cho Phật sẽ được phước vô lượng, đương lai sẽ được quả Vô thượng Bồ đề. Luận về phát tâm bồ đề có hai trường hợp: Một là thấy Phật nên phát tâm, hai là nghe pháp nên phát tâm. Người nữ này được thấy Phật và cũng được nghe pháp, trước nghe A-nan ca ngợi công đức của Phật, khi đem lúa mạch nấu thành cơm, nhờ phước này nên mọi si chướng từ vô thủy bỗng nhiên khai phát, từ xa thấy được Phật tâm sanh hoan hỉ liền

phát tâm bồ đề.

Ngoại đạo: Trừ năm chúng đệ tử của Phật ra, những người xuất gia khác đều gọi là ngoại đạo. Thức ăn: Bao gồm mười lăm loại thức ăn. Tương phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo cùng một lúc cho ngoại đạo mười lăm loại thức ăn thì phạm một Ba-dật-đề; nếu cho mỗi mỗi loại thì phạm mỗi mỗi Ba-dật-đề. Nếu ngoại đạo bình hoặc là bà con hoặc ngoại đạo xin xuất gia cho thì không phạm. Khi ngoại đạo xin xuất gia thì cho thử bốn tháng, đối với thức ăn khuyến hóa nếu hóa chủ muốn cho mình ăn no thì được no, không muốn thì không được no; nếu trộm lấy vật khuyến hóa thì phạm đối thú Thâu-lan-giá. Ăn thức ăn khuyến hóa không phạm ăn thức ăn cách đêm, ăn thức ăn do năm chúng khuyến đàn việt làm thì không phạm. Tỳ-kheo ăn thức ăn do ba chúng ni khuyến đàn việt làm thì phạm Ba-dật-đề, ăn thức ăn do Tỳ-kheo và Sa-di khuyến đàn việt làm thì không phạm. Tỳ-kheo nếu tự tay cho chín mười sáu loại ngoại đạo thức ăn dị kiến, dù là tại gia hay xuất gia, thuộc phái lửa hình hay có y phục đều phạm Ba-dật-đề; nếu bảo người khác cho thì phạm Đột-kiết-la. Nếu cho tất cả người không nhìn thấy được thì không phạm; Tặng cho ngoại đạo thức ăn cũng không phạm, nhưng không được tự tay cho.

45. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi lăm:

Giới này là cộng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Phật kết giới này cho các Tỳ-kheo một là vì Phật pháp tôn trọng, hai là diệt phỉ báng, ba là dứt trừ ác pháp và bốn là tăng trưởng thiện pháp. Tương phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo cố ý đi xem quân trận xuất binh, được thấy thì phạm Ba-dật-đề, không được thấy thì phạm Đột-kiết-la. Quân trận có bốn binh là tượng binh, mã binh, xa binh và bộ binh; có khi bốn binh là một quân trận, có khi hai hoặc ba binh là một quân trận. Nếu cố ý đến xem dù là quân trận của một binh, từ trên cao nhìn xuống hay từ dưới thấp nhìn lên, nếu thấy thì phạm Ba-dật-đề; không thấy thì phạm Đột-kiết-la. Nếu không cố ý đến xem mà do nhân duyên đi ngang qua thì không phạm; nếu dừng lại xem vì hoại oai nghi nên phạm Đột-kiết-la, nếu quay sang trái hay phải hoặc ngoái lại sau để xem thì phạm Đột-kiết-la. Trừ nhân duyên là nếu được vua hay phu nhân của vua hay vương tử, đại thần... cho gọi đến thì không phạm; nếu gọi mà không đến thì họ sẽ nói rằng: “Tỳ-kheo khi có cầu việc gì thì không kêu cũng đến, khi không cầu thì dù có gọi cũng không đến”, vì dứt phỉ báng nên nói là trừ nhân duyên. Nếu đến để thuyết pháp khiến họ sanh hoan hỷ, sẽ có

người đắc quả Tu-đà-hoàn cho đến A-na-hàm; hoặc thuyết pháp khiến họ tăng trưởng căn lành, vì đạo đời cần nhau để trưởng dưỡng Phật pháp nên khai cho đến.

46. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi sáu:

Giới này là cộng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo đến trong quân trận ở lại quá hai đêm, qua ngày thứ ba trời vừa sáng liền phạm Ba-dật-đề; nếu ở trong quân trận bị điên cuồng tâm loạn, tâm bịnh hoại thì không phạm.

47. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi bảy:

Giới này là cộng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo đến trong quân trận xem các loại binh khí, được thấy thì phạm Ba-dật-đề, không thấy thì phạm Đột-kiết-la; từ trên cao nhìn xuống hay từ dưới thấp nhìn lên, nếu thấy thì phạm Ba-dật-đề; không thấy thì phạm Đột-kiết-la. Bốn binh cho đến một quân trận cũng vậy, nếu xem cờ xí của hai quân dàn trận đánh nhau thì phạm Ba-dật-đề. Nếu không cố ý đến xem mà do nhân duyên đi ngang qua thì không phạm. Thể của giới này là khi Tỳ-kheo ở trong quân trận quá hai đêm, cố ý đến xem quân trận, các loại binh khí và cờ xí của hai quân dàn trận đánh nhau nên phạm Ba-dật-đề. Nếu không ở quá hai đêm, nhưng khi ở cố ý đến xem cũng phạm Ba-dật-đề; nếu ngồi không thấy, đứng dậy để xem thì phạm Đột-kiết-la, dù chỉ nhìn thấy cờ xí thôi cũng phạm Ba-dật-đề.

48. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi tám:

Giới này là cộng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo vì sân giận dùng tay đánh hoặc khuỷu tay hoặc đầu gối, chân cho đến dùng cây, gậy... đánh Tỳ-kheo khác đều phạm Ba-dật-đề; nếu dùng thân phần khác để đánh thì phạm Đột-kiết-la; nếu vì làm chú nguyện hay ăn bị nghẹn nên đập vỗ cho thông thì không phạm. Nếu Tỳ-kheo đánh ba chúng ni thì phạm Đột-kiết-la, đánh Sa-di đắc giới (học hồi Sa-di), người mù, điếc, câm, người hành Biệt trú, Ma-na-đỏa đều phạm Ba-dật-đề. Nếu đùa giỡn mà đánh người khác thì phạm Đột-kiết-la, nếu đánh sáu hạng người phạm tội, người thọ năm pháp, người việt tế (phá nội ngoại đạo), tặc trụ, người vốn đã phá giới, người xả giới hoàn tục sau trở lại làm Tỳ-kheo... cho đến người bị yết ma Bất kiến tấn... đều phạm Đột-kiết-la. Nếu đánh người có thể phạm hoặc Ba-la-di

hoặc Tăng tàn hoặc Thâu-lan-giá, Ba-dật-đề hoặc Đột-kiết-la: Nếu với tâm sát hại mà đánh chết người thì phạm Ba-la-di, nếu người không chết thì phạm Thâu-lan-giá; nếu với tâm dâm mà đánh Tỳ-kheo-ni... cho đến Ưu-bà-di thì phạm Tăng tàn; nếu không có tâm sát hại, chỉ vì sân giận nên đánh Tỳ-kheo thì phạm Ba-dật-đề; đánh giữa chừng ngừng lại thì phạm Đột-kiết-la.

49. Nhân duyên kết giới thứ bốn mươi chín:

Giới này là cộng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Giới này khác giới trên ở chỗ là định đánh, dọa đánh chứ chưa đánh; các nghĩa khác đều đồng. Dọa đánh nghĩa là không có ý đánh, chỉ là muốn làm cho người kia sợ. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo dùng bàn tay, cánh tay... cho đến dùng cây dọa đánh Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề. Nếu Tỳ-kheo dọa đánh ba chúng ni thì phạm Đột-kiết-la, dọa đánh Sa-di đặc giới (học hỏi Sa-di), người mù, điếc, câm, người hành Biệt trú, Ma-na-đỏa đều phạm Ba-dật-đề; nếu dọa đánh sáu hạng người phạm tội, người thọ năm pháp, người việt tế (phá nội ngoại đạo), tặc trụ, người vốn đã phá giới, người xả giới hoàn tục sau trở lại làm Tỳ-kheo... cho đến người bị yết ma Bất kiến tấn... đều phạm Đột-kiết-la. Nếu dọa đánh người có thể phạm hoặc Ba-la-di hoặc Tăng tàn hoặc Thâu-lan-giá, Ba-dật-đề hoặc Đột-kiết-la: Nếu với tâm sát hại mà dọa đánh làm chết người thì phạm Ba-la-di, nếu người không chết thì phạm Thâu-lan-giá; nếu không có tâm sát hại chỉ vì sân giận nên dọa đánh Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề; nếu dùng thân phần khác để đánh thì phạm Đột-kiết-la. Không phạm là nếu Tỳ-kheo giơ tay dọa ngăn thú dữ, người ác... để cứu hộ khỏi nạn sợ hãi thì không phạm.

50. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi:

Giới này có một phần không chung với Tỳ-kheo-ni là nếu ni che giấu tội hành dâm của tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-la-di, che giấu bảy tội Ba-la-di kia thì phạm Ba-dật-đề. Không căn cứ vu báng người khác phân biệt có bốn: Một là đem tội Ba-la-di không căn cứ vu báng người khác thì phạm Tăng tàn; không căn cứ vu báng người khác làm Phật bị thương chảy máu và phá Pháp luân tăng thì phạm Thâu-lan-giá; ba là đem tội Tăng tàn không căn cứ vu báng người khác thì phạm Ba-dật-đề; bốn là đem tội Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni và Đột-kiết-la vu báng người khác thì phạm Đột-kiết-la.

Nếu nói tội thô của tỳ-kheo khác cho người chưa thọ giới cụ túc phân biệt có ba: Một là nói tội Ba-la-di và Tăng tàn thì phạm Ba-dật-

đề, hai là nói tội làm Phật bị thương và phá Pháp luân tăng thì phạm đối thú Thâu-lan-giá, ba là nói tội Ba-dật-đề... của ba thiên sau thì phạm Đột-kiết-la .

Che giấu tội thô của tỳ-kheo khác phân biệt có ba: Một là che giấu tội Ba-la-di và Tăng tàn thì phạm Ba-dật-đề; hai là che giấu tội làm Phật bị thương và phá Pháp luân tăng thì phạm đối thú Thâu-lan-giá; ba là che giấu tội trong ba thiên giới sau thì phạm Đột-kiết-la.

51. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi mốt:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Thể của giới này là Tỳ-kheo vì muốn xúc não Tỳ-kheo khác, khiến cho không được ăn nên dẫn đến nhà thí chủ rồi lại bảo trở về. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo khác rằng: “Thầy hãy cùng tôi đi đến nhà của thí chủ _”, nếu chưa vào cửa thành mà bảo trở về thì phạm Đột-kiết-la; đã vào cửa thành mà bảo trở về cũng phạm Đột-kiết-la; tới cửa cổng nhà thí chủ mà bảo trở về cũng phạm Đột-kiết-la; tới cửa trong của nhà thí chủ, ở chỗ thí chủ không nghe được mà bảo trở về cũng phạm Đột-kiết-la; nếu thí chủ nghe được thì phạm Ba-dật-đề. Nếu thí chủ đi ra thấy Tỳ-kheo kia trở về liền kêu trở lại, Tỳ-kheo kia nghe mà không trở lại thì Tỳ-kheo này phạm Đột-kiết-la; nếu Tỳ-kheo kia không nghe thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề.

52. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi hai:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Thể của giới này là Tỳ-kheo không bệnh, không có nhân duyên khác mà đốt lửa ở chỗ đất trống nên phạm. Bệnh bao gồm bệnh lạnh, bệnh nóng, bệnh gió tùy bệnh gì cần lửa mới bớt thì được đốt lửa. Vật đốt có năm là cỏ, cây gỗ, phân bò, vỏ cây và rác (phấn tảo), nếu Tỳ-kheo dùng năm loại vật đốt này tự đốt hay bảo người đốt ở chỗ đất trống đều phạm Ba-dật-đề; đốt cùng một lúc cả năm loại vật đốt trên thì phạm một Ba-dật-đề; nếu đốt mỗi mỗi loại thì phạm mỗi mỗi Ba-dật-đề. Nếu có Tỳ-kheo khác đã đốt trước, Tỳ-kheo này tùy dùng loại vật đốt nào để vào trong lửa đều phạm Ba-dật-đề; nếu cùng người khác đốt lửa để sưởi ấm thì phạm Đột-kiết-la. Nếu bệnh hoặc nấu cơm canh, thức ăn, nấu nước nhuộm, xông bát... đốt lửa thì không phạm; đi giữa đường gặp trời quá lạnh đốt lửa sưởi ấm thì không phạm.

53. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi ba:

Tỳ-kheo cọng giới với Tỳ-kheo-ni, ba chúng dưới không phạm.

Yết ma cho Bạt-nan-đà là yết ma Khu xuất hoặc yết ma Y chỉ, yết ma Bất kiến tẫn. Trợ giúp Lục quần Tỳ-kheo là nói một người trong nhóm lục quần, hoặc là môn đồ của nhóm lục quần, hoặc là một người trong các môn đồ của họ. Tăng sự: Bao gồm các việc như Đơn bạch yết ma, bạch nhị yết ma, bạch tứ yết ma, bố tát, tự tứ, yết ma cử mười bốn hạng người... Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo như pháp Tăng sự gọi dục xong, sau đó hối nói rằng: “Tôi không nên gọi dục” thì phạm Ba-dật-đề; tùy hối nói như thế bao nhiêu thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu. Hễ Tăng xử đoán việc gì, đã hòa hợp làm xong sau đó lại hối và trách thì phạm Đột-kiết-la; nếu Tăng đã như pháp tác pháp yết ma xong, sau đó hối nói là không nên thì phạm Ba-dật-đề; nếu Tăng tác pháp yết ma không như pháp, nếu lúc đó chỉ có một mình, sức không thay đổi gì được nên im lặng không quở trách, sau đó mới trách là không nên thì không phạm. Dù việc không phải do Tăng yết ma nhưng nếu Tăng đã hòa hợp cùng quyết đoán và việc này thuận với pháp với Tỳ-ni mà Tỳ-kheo sau đó hối trách thì phạm Ba-dật-đề; nếu việc này không thuận với pháp với Tỳ-ni, sau đó Tỳ-kheo quở trách thì phạm Đột-kiết-la.

54. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi bốn:

Tỳ-kheo cộng giới với Tỳ-kheo-ni, ba chúng dưới không phạm. Phòng bên là phòng ngoài cùng của các phòng, hoặc là phòng nhỏ hẹp có ít ngọa cụ và các vật dụng, thuộc loại phòng bậc hạ nên gọi là phòng bên. Phật kết giới này cho các Tỳ-kheo một là vì Phật pháp tôn trọng, hai là để dứt phỉ báng. Thể của giới này là Tỳ-kheo ngủ chung phòng với người chưa thọ giới cụ túc quá hai đêm. Sở dĩ cho cùng ngủ chung phòng hai đêm, một là vì nếu không cho ngủ chung phòng thì sẽ có nhân duyên mất mạng; hai là nếu cho ngủ chung phòng quá hai đêm thì sẽ có nhân duyên xúc não; ba là vì thương xót nên khai cho ngủ chung phòng hai đêm; bốn là vì hộ trì Phật pháp nên không cho ngủ chung phòng quá hai đêm. Người chưa thọ giới cụ túc là chỉ tất cả mọi người trừ Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni. Nhà phân biệt có bốn loại: Một là tất cả đều ngăn, tất cả đều lợp; hai là tất cả đều ngăn nhưng không lợp tất cả; ba là tất cả đều lợp nhưng chỉ ngăn phân nửa; bốn là tất cả đều lợp nhưng chỉ ngăn một ít.

Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo ngủ chung với người chưa thọ giới cụ túc trong bốn loại nhà trên quá hai đêm thì phạm Ba-dật-đề; tùy đứng lên nằm xuống bao nhiêu thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu; nếu ngồi suốt đêm thì không phạm. Nếu ngủ chung quá hai đêm với Tỳ-kheo trong phòng này, qua đêm thứ ba sang phòng khác ngủ,

đêm khác trở lại ngủ chung thì không phạm. Nếu Tỳ-kheo cùng người chưa thọ giới cụ túc này ngủ chung phòng hai đêm, qua đêm thứ ba lại cùng ngủ chung phòng với người chưa thọ giới cụ túc khác thì phạm Ba-dật-đề vì liên tục. Nếu ngủ chung trong phòng có lợp mà không có ngăn che thì phạm Đột-kiết-la, phòng có ngăn che nhưng không có lợp cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ-kheo ngủ chung phòng một đêm với huynh môn hay người có hai căn thì phạm Đột-kiết-la, quá hai đêm thì phạm Ba-dật-đề.

55. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi lăm:

Tỳ-kheo A-lợi-tra trước kia là đệ tử của ngoại đạo tà sư, được sai vào trong Phật pháp tu để làm đảo lộn Phật pháp. Vị này thông minh lợi căn nên không bao lâu sau thông đạt ba tạng, liền nói lời đảo ngược rằng: “Hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo”. Tướng phạm trong giới này là trước nên dùng lời dịu dàng can ngăn mà không chịu bỏ thì tăng mới tác pháp bạch tứ yết ma để can ngăn, nếu là yết ma như pháp như luật, như lời Phật dạy ba lần can ngăn mà không chịu bỏ thì Tỳ-kheo này phạm Ba-dật-đề; ba chúng dưới nếu ác tà không trừ cũng nên ba lần can ngăn, không chịu bỏ thì nên diệt tận.

56. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi sáu:

Tỳ-kheo cộng giới với Tỳ-kheo-ni, ba chúng dưới không phạm. Phật kết giới này cho các Tỳ-kheo một là để diệt trừ ác pháp, hai là để thanh tịnh Phật pháp. Thể của giới này là Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo kia bị yết ma Bất xả ác tà kiến tận mà cùng ở chung, cùng cộng sự thì phạm. Cộng sự có hai việc là pháp và tài vật; cộng trụ là cùng ở chung cùng tác pháp yết ma như Đơn bạch yết ma, bạch nhị yết ma, bạch tứ yết ma, bố tát, tự tứ, yết ma cử mười bốn hạng người...

Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo cùng làm pháp sự với người bị tận, hoặc dạy kinh; nếu nói mỗi mỗi việc thì mỗi mỗi phạm Ba-dật-đề, nếu nói biệt cú thì mỗi mỗi câu phạm Ba-dật-đề; Tỳ-kheo theo người bị tận hỏi nghĩa kinh cũng như vậy. Nếu Tỳ-kheo cho người bị tận y bát... cho đến thuốc uống trọn đời hoặc thọ y bát... cho đến thuốc trọn đời từ người bị tận đều phạm Ba-dật-đề. Nếu Tỳ-kheo cùng người bị tận ngủ chung trong bốn loại nhà kể trên thì phạm Ba-dật-đề; tùy đứng lên nằm xuống bao nhiêu thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu; nếu ngồi suốt đêm thì phạm Đột-kiết-la.

57. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi bảy:

Tỳ-kheo cộng giới với Tỳ-kheo-ni, ba chúng dưới không phạm. Thể của giới này là Tỳ-kheo biết Sa-di đã bị diệt tận mà chứa nuôi cùng

cộng sự, cùng ở chung thì phạm. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo dạy kinh pháp hay nói kệ cho Sa-di bị tấn, nói mỗi mỗi kệ thì mỗi mỗi phạm Ba-dật-đề, nếu nói biệt cú thì mỗi mỗi câu phạm Ba-dật-đề; Tỳ-kheo theo người bị tấn hỏi nghĩa kinh cũng như vậy. Nếu Tỳ-kheo cho người bị tấn y bát... cho đến thuốc uống trọn đời hoặc thọ y bát... cho đến thuốc trọn đời từ người bị tấn đều phạm Ba-dật-đề. Nếu cùng ngủ chung với Sa-di bị tấn trong bốn loại nhà kể trên thì phạm Ba-dật-đề; tùy đứng lên nằm xuống bao nhiêu thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu; nếu ngồi suốt đêm cũng phạm Ba-dật-đề. Nếu Sa-di ác tà kiến sau khi được can ngăn ba lần mà không chịu bỏ thì Tăng nên diệt tấn, nếu hoàn tục làm cư sĩ sau đó làm Sa-di trở lại thì vẫn như yết ma trước; nếu thọ giới cụ túc thì vẫn như yết ma trước; nếu chuyển căn thành Sa-di-ni thì vẫn như yết ma trước.

58. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi tám:

Tỳ-kheo cộng giới với Tỳ-kheo-ni, ba chúng dưới không phạm. Vật báu là vàng bạc, xa cừ, mã não, lưu ly, trân châu... hoặc đồ trang sức bằng vàng, hoặc tượng vàng... tất cả các loại vật báu nếu Tỳ-kheo cầm đều phạm Ba-dật-đề. Nếu tự cầm tượng bằng vàng lên thì phạm Ba-dật-đề, cùng tịnh nhân cầm lên thì không phạm; cầm vật tự báu cũng không phạm. Nếu vật tự báu làm thành đồ trang sức của người nữ, Tỳ-kheo cầm thì phạm Đột-kiết-la; nếu làm thành đồ trang sức của người nam, Tỳ-kheo cầm không phạm, trừ cầm các loại binh khí như giáo mác cung tên...; nếu cầm nhạc cụ thì phạm Đột-kiết-la, cầm tiền cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ-kheo cầm vật báu quý trọng thì phạm Ba-dật-đề, nếu sai bảo ba chúng dưới hay cư sĩ cầm thì không phạm, trừ ở trong Tăng phưởng và ở trú xứ nếu có người để quên vật báu, Tỳ-kheo lấy cất nên khởi tâm đợi chủ đến hỏi thì sẽ đưa lại. Trong Tăng phưởng là trong phạm vi tường chùa hay hàng rào; trong trú xứ là trong nhà cư sĩ hay trú xứ mà Tỳ-kheo đang ở. Trong hai chỗ này nếu có người để quên vật báu, nếu có tịnh nhân thì nên bảo họ lấy cất, nếu không có tịnh nhân thì tự lấy cất đợi chủ của vật báu đến tìm, nếu nói đúng hình dạng của vật thì nên đưa lại cho chủ, nếu nói không đúng hình dạng của vật thì không nên đưa lại. Nếu vật báu rơi rớt bên ngoài tường chùa hay không phải trong nhà cư sĩ, trú xứ mà mình đang ở thì không nên lấy cất.

59. Nhân duyên kết giới thứ năm mươi chín:

Giới này là cộng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Y mới là y mà mình mới có được, bất luận mới hay cũ đều gọi là y mới; sắc có năm màu chính là

vàng đỏ xanh đen và trắng. Nếu tự nhuộm thành năm màu sắc chính này thì phạm Đột-kiết-la; may y thì không thành thọ trì, dù y đúng lượng hay không đúng lượng đều không được mặc. Nếu vải trước đã có năm màu sắc chính, sau đó đem nhuộm thành màu sắc như pháp để may y thì thành thọ trì; nếu vải trước đã có màu sắc như pháp, sau đó đem nhuộm thành năm màu sắc chính để may y thì không thành thọ trì; trừ ba pháp y không thành thọ trì, các loại y khác nếu làm ba điểm tịnh thì được mặc. Nếu vải có màu xanh biếc thì không được thọ trì, trừ ba pháp y, tất cả các loại y khác nếu làm ba điểm tịnh thì được mặc. Nếu vải có màu xanh, đen, mộc lan hoại sắc may các loại y đều thành thọ trì; nếu vải không có màu thuần xanh, mà là xanh nhạt, xanh biếc... làm ba điểm tịnh rồi có thể may nội y, nếu không ảnh hiện màu xanh ra ngoài thì được mặc; vải không có màu thuần đỏ, vàng, đen của năm màu sắc chính cũng giống như vậy. Trừ giày phú la và giày da, tất cả ngọa cụ cho đến dây lưng... đều phải làm ba điểm tịnh rồi mới mặc, nếu không điểm tịnh mà mặc thì phạm Ba-dật-đề. Ba pháp y nếu màu sắc không như pháp thì không thành thọ trì, các loại y khác có màu sắc như pháp hay không như pháp nếu không điểm tịnh mà mặc đều phạm Ba-dật-đề; dù điểm tịnh cũ bị mất, vẫn là y thanh tịnh không cần điểm tịnh lại. Nếu y đã điểm tịnh rồi, sau đó dùng vải mới vá hoặc năm hay mười chỗ thì chỉ cần điểm tịnh một chỗ.

Luận về pháp tác tịnh phân biệt có ba: Một là y như pháp nên làm ba điểm tịnh và tất cả loại nước uống phi thời cần tác tịnh thì Tỳ-kheo được tự làm. hai là rau quả thuộc trong năm loại giống (chủng tử) thì nên ở bên Sa-di hay cư sĩ tác tịnh. Ba là loại giày da hai lớp trở lên hay giày phú la mới nên bảo cư sĩ mang đi năm hoặc sáu, bảy bước tức là tác tịnh. Nếu là vật báu... phải tác tịnh từ bên cư sĩ. Có hai loại tác tịnh: Một là cố ý tác tịnh như rau quả thuộc trong năm loại giống hoặc nước uống phi thời thì phải dùng hỏa tịnh hoặc đao tịnh, trảo tịnh, hoặc dùng nước để tác tịnh. hai là không cố ý tác tịnh như trái cây tự rụng hoặc bị chim mổ làm rụng, hoặc bị mưa gió làm rụng thì gọi là tác tịnh. Tất cả y hoại sắc làm điểm tịnh phân biệt có ba màu là xanh, đen và mộc lan; nếu y có màu sắc như pháp mà lấy năm màu sắc chính làm điểm tịnh để mặc thì phạm Đột-kiết-la; nếu y có năm màu thuần sắc thì không thành thọ trì, nếu làm điểm tịnh để mặc thì phạm Đột-kiết-la. Nếu y có màu thuần sắc, sau đó nhuộm thành màu như pháp thì thành thọ trì; nếu y có màu sắc như pháp, sau đó nhuộm thành màu không như pháp, làm điểm tịnh để mặc thì không thành thọ trì.

60. Nhân duyên kết giới thứ sáu mươi:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo chưa tới nửa tháng mà tắm thì phạm Ba-dật-đề, nếu đủ nửa tháng hoặc hơn thì tắm không phạm. Trừ trời nóng là một tháng rưỡi cuối mùa xuân và một tháng đầu mùa hạ, hai tháng rưỡi này gọi là mùa nóng. Luật sư nói ở Thiên trúc trời nóng sớm, tùy mỗi nơi có nóng sớm hay muộn mà tính lấy hai tháng rưỡi, tắm thì không phạm. Trừ khi bệnh bao gồm bệnh nóng, lạnh cần phải tắm thì không phạm; trừ khi gió là bị gió thổi bụi bám vào người, tắm thì không phạm; trừ khi mưa là bị mưa làm ướt, tắm thì không phạm; trừ khi làm việc là cho đến quét dọn trong Tăng phường; trừ khi đi đường là đi hoặc đến trong khoảng nửa do tuần. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo đến hôm qua, hôm nay mới tắm thì phạm Ba-dật-đề; hoặc ngày mai đi mà hôm nay tắm thì phạm Ba-dật-đề; ngay ngày nào đi hoặc đến thì ngay ngày đó tắm không phạm. Nếu không có các nhân duyên kể trên, chưa tới nửa tháng mà tắm thì phạm Ba-dật-đề; nếu có nhân duyên mà không nói cho Tỳ-kheo khác biết, tắm thì phạm Đột-kiết-la.

61. Nhân duyên kết giới thứ sáu mươi một:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Phạm kết giới này cho các Tỳ-kheo một là vì tâm thương xót, hai là để dứt ác pháp, ba là để tăng trưởng lòng tín kính. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo giết súc sanh thì phạm Ba-dật-đề; tự giết hoặc bảo người giết hay sai khiến giết đều phạm Ba-dật-đề; đủ ba việc: Một là tưởng súc sanh, hai là có tâm giết, ba là bị giết chết thì thành tội Ba-dật-đề. Tự giết là muốn cho súc sanh chết nên dùng tay chân hoặc dùng cây gậy, ngói đá, dao, cung tên... đánh, ném hoặc đâm giết; nếu súc sanh chết thì Tỳ-kheo phạm Ba-dật-đề, tuy không chết liền lúc đó nhưng sau vì duyên do này mà chết thì Tỳ-kheo cũng phạm Ba-dật-đề; nếu sau đó chết vì nguyên do khác thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la. Nếu bỏ thuốc độc vào mắt hay trên thân phần, hoặc vào trong thức ăn...; súc sanh chết hay không chết đều giống như trên. Nếu làm bẫy rập hoặc dè bụng làm cho súc sanh hư thai, cho đến thai trong bụng súc sanh đã được hai căn mà làm cho nó chết hay không chết đều giống như trên. Nếu bảo người khác giết hay sai khiến giết súc sanh này mà lại giết súc sanh khác thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la. Hoặc bảo người khác rằng khi nào nó đến thì giết mà người đó lại giết lúc nó đang đi thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la. Ngoài ra đều

giống như trong giới sát của thiên Ba-la-di đã nói, chỉ khác là giới này giết súc sanh.

62. *Nhân duyên kết giới thứ sáu mươi hai:*

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Tướng phạm trong giới này có sáu việc:

Một là sanh, như Tỳ-kheo hỏi Tỳ-kheo khác sanh ra vào thời nào, hoặc hỏi râu mọc vào lúc nào...;

Hai là thọ giới cụ túc, như Tỳ-kheo hỏi Tỳ-kheo khác thọ giới cụ túc vào lúc nào, hoặc hỏi Hòa thượng A-xà-lê là ai, hoặc hỏi giáo thọ sư là ai, hoặc hỏi thọ giới cụ túc trong chúng năm người hay chúng mười người...;

Ba là phạm bao gồm tội trong bốn thiên giới sau.

Bốn là hỏi, như Tỳ-kheo hỏi Tỳ-kheo khác rằng: “Thầy đi đường _____ đến tụ lạc _____ ngồi trong nhà _____, nói chuyện với người _____ nữ _____ phải không?”, hoặc hỏi: “Thầy đến chùa Ni _____ nói chuyện với Ni tên _____ phải không?”.

Năm là vật dụng, như Tỳ-kheo hỏi Tỳ-kheo khác rằng: “Thầy tác pháp thọ bát cho đến thuốc trộn đời với ai đồng tâm?”.

Sáu là pháp, như Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo khác chớ cất chứa nhiều y, chớ ăn nhiều lần, chớ ăn biệt chúng...

Trong sáu việc trên thì hỏi về sanh có thể phạm Ba-dật-đề hoặc Đột-kiết-la hoặc không phạm nếu là xét hỏi về năm sanh. Về thọ giới cụ túc, nếu chưa đủ tuổi mà thọ thì người đó thật không đắc giới, nếu nói với tâm thương xót thì không phạm, nếu nói cố ý làm cho người đó nghi hối thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la; nếu người đó thật đã đắc giới, Tỳ-kheo hỏi với mục đích xúc não làm cho người đó nghi hối thì phạm Ba-dật-đề. Năm việc còn lại tùy người kia nghe rồi có nghi hối hay không, Tỳ-kheo đều phạm Ba-dật-đề; ngoài sáu việc trên, nếu dùng việc khác để xúc não làm cho người sanh nghi hối thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la, như nói thầy ăn nhiều, ngủ nhiều... Nếu đem sáu việc trên hỏi để xúc não ba chúng ni khiến sanh nghi hối thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la; xúc não Sa-di đắc giới (học hối Sa-di), người mù, điếc, câm, người hành Biệt trú, Ma-na-đỏa... cho đến người bị yết ma Bất kiến tẫn... khiến sanh nghi hối thì Tỳ-kheo đều phạm Ba-dật-đề. Nếu xúc não người khác như sáu hạng người phạm tội, người thọ năm pháp, người việt tế (phá nội ngoại đạo), tặc trụ, người vốn đã phá giới, người xả giới hoàn tục sau trở lại làm Tỳ-kheo... khiến sanh nghi hối thì Tỳ-kheo đều

phạm Đột-kiết-la.

63. Nhân duyên kết giới thứ sáu mươi ba:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo dùng một ngón tay chọc lét người khác thì phạm một Ba-dật-đề, tùy dùng mấy ngón tay thì phạm bấy nhiêu Ba-dật-đề. Nếu chọc lét ba chúng ni, sáu hạng người phạm tội, người thọ năm pháp... thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la; chọc lét Sa-di đấng giới (học hồi Sa-di), người điếc..., người hành Biệt trú... cho đến người bị yết ma Bất kiến tấn... thì Tỳ-kheo phạm Ba-dật-đề. Nếu dùng cây chọc lét thì phạm Đột-kiết-la, bảo người khác chọc lét cũng phạm Đột-kiết-la. Thập thất quần Tỳ-kheo chọc lét làm cho một người chết đều là Tỳ-kheo nhỏ tuổi.

64. Nhân duyên kết giới thứ sáu mươi bốn:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Phật kết giới này cho các Tỳ-kheo một là vì Phật pháp tôn trọng để tăng trưởng lòng tín kính, hai là không bỏ chánh nghiệp để tu chánh niệm. Tướng phạm trong giới này có tám trường hợp: Một là làm trò vui, hai là làm trò ưa thích, ba là làm trò cười, bốn là đùa giỡn, năm là nghịch nước, sáu là làm cho người khác vui, bảy là làm cho người khác thích, tám là làm cho người khác cười. Nếu Tỳ-kheo làm một trong tám trường hợp trên như đập vỡ nước hoặc lặn hụp, hoặc bơi như cá bơi, hoặc bơi sậy, bơi ếch, bơi ngựa... đều không phải oai nghi nên phạm Ba-dật-đề. Nếu vẽ nước đọng trên bàn cũng phạm Đột-kiết-la, nếu học bơi hoặc lội thẳng qua thì không phạm.

65. Nhân duyên kết giới thứ sáu mươi lăm:

Giới này là cọng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Nhà phân biệt có bốn loại: Một là tất cả đều ngăn, tất cả đều lợp; hai là tất cả đều ngăn nhưng không lợp tất cả; ba là tất cả đều lợp nhưng chỉ ngăn phân nửa; bốn là tất cả đều lợp nhưng chỉ ngăn một ít. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo ngủ chung một nhà với người nữ cho đến súc sanh cái thì phạm Ba-dật-đề; tùy đứng lên nằm xuống bao nhiêu thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu; nếu ngồi suốt đêm thì không phạm. Nếu nhà kế bên có người nữ ngủ, Tỳ-kheo ngủ trong nhà này có lỗ thông với nhà kế bên mà con mèo chui qua lọt thì phạm Ba-dật-đề. Giới này từ thân giới kết tội nên Tỳ-kheo ngủ chung một nhà với người nữ thì phạm Ba-dật-đề; tùy đứng lên nằm xuống bao nhiêu thì phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu; lại từ trên số

người mà kết tội nên trong nhà có một người nữ thì phạm một Ba-dật-đề, có mười người nữ thì phạm mười Ba-dật-đề. Nếu nhà lợp tất cả mà không ngăn, hoặc chỉ ngăn ba phía cho đến chỉ ngăn một phía thì phạm Đột-kiết-la; nếu ngủ chung với người nữ trong nhà tất cả đều có che lợp, dù lớn hay nhỏ đều phạm Ba-dật-đề. Nếu là nhà chiêu đề, trong nhà có nhiều phòng, tuy mỗi phòng đều có vách ngăn, Tỳ-kheo ở trong phòng này, người nữ ở trong phòng kia, vì là cùng một nhà nên dù đóng cửa cũng phạm Ba-dật-đề; nếu chỗ ra vào khác nhau, Tỳ-kheo đóng cửa thì không phạm. Nếu ở nhà cư sĩ có nhiều phòng, Tỳ-kheo ở phòng này, người nữ ở phòng kia, nếu Tỳ-kheo không đóng cửa phòng thì phạm Đột-kiết-la, đóng cửa phòng thì không phạm. Nếu Tỳ-kheo ngủ chung với người nữ dưới gốc cây thì phạm Đột-kiết-la. Người nữ hay súc sanh cái trong giới này chỉ cho loài có thể hành dâm được, nếu là thạch nữ hay người nữ có căn hư hoại hay quỷ thần nữ và súc sanh không thể cùng hành dâm được thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la.

66. Nhân duyên kết giới thứ sáu mươi sáu:

Giới này là cộng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Tướng phạm trong giới này có sáu trường hợp:

Một là dùng sắc như Tỳ-kheo giả ma làm các hình sắc đáng sợ hoặc hình sắc voi, ngựa, trâu... khiến cho người khác sợ thì phạm Ba-dật-đề.

Hỏi: Làm những hình sắc thường thấy thì có gì đáng sợ?

Đáp: Vì phi thời hù dọa nên khiến người khác sợ, thanh và hương cũng giống như vậy.

Bốn là dùng vị như Tỳ-kheo hỏi Tỳ-kheo khác hôm nay ăn món gì, đáp là ăn món cá nấu với lạc, liền nói rằng: “Người nào ăn món cá nấu với lạc sẽ bị bệnh hủi hay ghẻ lở”, dù người nghe sợ hay không sợ, Tỳ-kheo đều phạm Ba-dật-đề.

Năm là dùng xúc như thấy người khác trải vật cứng lót ngồi, Tỳ-kheo bỏ vật cứng thay bằng vật mềm khiến người kia khi xúc chạm thấy khác sẽ sanh sợ, dù người đó có sợ hay không, Tỳ-kheo đều phạm Ba-dật-đề.

Sáu là dùng pháp như Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo khác rằng: “Thầy đại tiểu tiện trên rau cỏ tươi sẽ bị dọa trong ba đường ác”, dù người nghe có sợ hay không, Tỳ-kheo đều phạm Ba-dật-đề.

Trừ dùng năm việc trên, nếu dùng việc khác hù dọa làm cho người khác sợ thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la, như nói thầy ăn nhiều ngũ nhiều

sẽ dọa trong ba đường ác. Nếu hù dọa ba chúng Ni cho đến sáu hạng người phạm tội, người thọ năm pháp... thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la; nếu hù dọa Sa-di đặc giới (học hồi Sa-di), người điếc..., người hành Biệt trú... cho đến người bị yết ma Bất kiến tấn... thì Tỳ-kheo phạm Ba-dật-đề.

67. Nhân duyên kết giới thứ sáu mươi bảy:

Giới này là cộng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo giấu y bát, khóa cửa, giày dép... của tỳ-kheo khác khiến tìm không được thì Tỳ-kheo phạm Ba-dật-đề; nếu tìm ra được thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la. Nếu giấu các loại bát báu như bát bằng vàng, bạc... dù tìm được hay không được, Tỳ-kheo đều phạm Đột-kiết-la; nếu giấu y có năm màu sắc chính hoặc y dệt bằng lông lạc đà, lông tạp... thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ-kheo giấu y bát của Sa-di đặc giới, người điếc..., người hành Biệt trú... cho đến người bị yết ma Bất kiến tấn... đều phạm Ba-dật-đề. Nếu Tỳ-kheo giấu y bát của sáu hạng người phạm tội, người thọ năm pháp... cho đến giấu y bát của ba chúng ni, đều phạm Đột-kiết-la. Nếu giấu các vật dụng thuộc trong một trăm lẻ một vật thì Tỳ-kheo phạm Ba-dật-đề; giấu khóa cửa, kiềng tư cho đến y bát dư đã tác tịnh, ống kim... đều phạm Ba-dật-đề; nếu giấu ống kim không có kim thì Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la.

68. Nhân duyên kết giới thứ sáu mươi tám:

Giới này là cộng giới, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni đều kết phạm Ba-dật-đề, ba chúng dưới phạm Đột-kiết-la. Thể của giới này là ban đầu đem y cho người khác với tâm dối gạt để sai bảo làm việc gì đó, đợi sau khi làm xong việc liền đoạt y lại thì Tỳ-kheo phạm Ba-dật-đề, sở dĩ không phạm trọng vì đây không phải là căn bản cho. Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ-kheo đem y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và ba chúng dưới; sau đó đòi mà họ không trả lại liền đoạt lấy thì phạm Ba-dật-đề.

